

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thiện;

Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị MP**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 506, KP, TT, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Văn L**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 506, KP, TT, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Huỳnh Thị MP trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004; đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND TT, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để chăm lo cho gia đình, anh còn gây nợ nần bên ngoài để chị phải trả nợ thay. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị đã nhiều lần cho anh L cơ hội để sửa chữa cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình nhưng anh L không thay đổi. Hai bên đã ly thân từ khoảng đầu năm 2023 đến nay.

Về con chung: Chị và anh L chung sống với nhau có 02 người con chung: Võ Thị Thu Ng, sinh ngày 25-11-2005; Võ Thị Hồng Nh, sinh ngày 25-12-2014. Cháu Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau

khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn L trình bày: Anh Võ Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị MP đối với anh L.

Con chung: giao cháu Nhung cho chị MP chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị MP có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị MP, anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống chị MP, anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ đầu năm 2023 cho đến nay, hai bên không còn chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh L hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không tham gia tố tụng, không có thiện chí hòa giải, tìm giải pháp đoàn tụ với chị Phương. Do đó, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị MP và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị MP.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung:

Võ Thị Thu Ng, sinh ngày 25-11-2005;

Võ Thị Hồng Nh, sinh ngày 25-12-2014.

Cháu Võ Thị Thu Ng đã thành niên, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Võ Thị Hồng Nh hiện đang sinh sống cùng chị MP, cháu có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng chị MP. Anh Lành không tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến về con chung. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị MP về việc tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nhung.

Ghi nhận chị MP không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị MP, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị MP phải chịu 300.000 đồng.

Anh Lành không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị MP.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị MP và anh Võ Văn L chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2 Về con chung: Có 02 (hai) con chung:

Võ Thị Thu Ng, sinh ngày 25-11-2005;

Võ Thị Hồng Nh, sinh ngày 25-12-2014.

Cháu Võ Thị Thu Ng đã thành niên, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Huỳnh Thị MP trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Võ Thị Hồng Nh. Anh Võ Văn L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị MP phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007386 ngày 28-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng

mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã nơi cấp GCN kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hạ